ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 323 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày21 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp *(Nghị quyết số 221/NQ-CP)* và Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 12/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp *(Kế hoạch số 58-KH/TU)*, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp *(Kết luận số 76-KL/TW)* và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp *(Kế hoạch số 06-KH/TW)*, Nghị quyết số 221/NQ-CP, Kế hoạch số 58-KH/TU và các văn bản có liên quan; nhằm thống nhất cao về nhận thức, hành động quyết liệt, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu tại Nghị quyết số 221/NQ-CP, Kế hoạch số 58-KH/TU; tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

Quá trình thực hiện phải bảo đảm tính thống nhất, liên thông, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ, gắn với việc thực hiện các chủ trương, quan điểm, định hướng của Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với yêu cầu thực tiễn; xác định rõ những việc cần làm ngay, những việc thực hiện theo lộ trình; phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt sâu rộng Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW, Nghị quyết số 221/NQ-CP, Kế hoạch số 58-KH/TU; bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống hành chính.

2. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, công cụ thực thi và kiểm soát quyền lực

a) Sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, nhất là trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý và cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm bộ máy chính quyền cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Rà soát, đề xuất điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã nhằm khắc phục triệt để tình trạng: (i) Chồng chéo, trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ. (ii) Cắt khúc, phân mảng trong quản lý giữa cấp tỉnh, cấp xã; (iii) Rà soát các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho cấp xã để bảo đảm đủ thẩm quyền, nguồn lực, biên chế, điều kiện thực hiện và có hướng dẫn nghiệp vụ thống nhất; đồng thời xác định rõ trách nhiệm giải trình, cơ chế kiểm tra, giám sát và hậu kiểm.

c) Triển khai cụ thể hoá các quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ về khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng xác định rõ tiêu chí, điều kiện áp dụng, thẩm quyền xem xét, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và cơ chế xử lý đối với các trường hợp cụ thể.

d) Tham gia với các cơ quan Trung ương trong việc hoàn thiện thể chế về chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Bổ sung chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ trong chuyển đổi số (do nguyên nhân chủ quan).

3. Nghiên cứu, đề xuất về mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành mới ở cơ sở, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, đề xuất với Trung ương. Chủ động rà soát những đơn vị hành chính chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc phát sinh bất hợp lý trong quá trình vận hành; trên cơ sở các tiêu chí,

nguyên tắc, điều kiện và quy trình do Trung ương quy định, tham mưu xây dựng phương án điều chỉnh nếu thực sự cần thiết, bảo đảm khoa học, thận trọng, tạo đồng thuận xã hội, không gây xáo trộn; việc rà soát phải căn cứ kết quả vận hành thực tế, chất lượng cung ứng dịch vụ công, khả năng quản trị, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, điều kiện địa lý, dân số, khối lượng công việc và khả năng bảo đảm nguồn lực; tham mưu cấp có thẩm quyền báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

4. Nghiên cứu đề xuất khung tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước (cấp tỉnh, cấp xã) phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ngành, lĩnh vực và địa bàn (đô thị, miền núi) bảo đảm 5 nguyên tắc cốt lõi[1], báo cáo Trung ương xem xét, quyết định.

5. Rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, bảo đảm chính quyền cấp xã có đủ điều kiện vận hành, phục vụ Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

6. Sắp xếp, tinh gọn bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị và sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc sắp xếp bên trong tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị khối chính quyền, nhất là sắp xếp, tinh gọn đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Trung ương.

b) Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo Phương án UBND tỉnh đã ban hành.

c) Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức trạm y tế cấp xã bảo đảm cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, cơ bản thiết yếu cho người dân ngay tại cơ sở, bảo đảm hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ. Rà soát, bổ sung nhân lực y tế, trang thiết bị, cơ sở vật chất, thuốc thiết yếu cho trạm y tế cấp xã; triển khai thực hiện phần mềm quản lý dữ liệu sức khoẻ cá nhân và kết nối dữ liệu số sức khoẻ điện tử trên VNeID từ cấp xã đến cấp tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương.

d) Tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển giao dịch vụ công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho khu vực ngoài nhà nước (trọng tâm vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao,...).

7. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã

a) Tập trung cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền bảo đảm đồng bộ với yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc sắp xếp, bố trí cán bộ cấp tỉnh, cấp xã khối chính quyền sau

---

[1] (1) Tinh gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả - thông suốt. (2) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo. (3) Kế thừa, ổn định, hạn chế xáo trộn, bảo đảm liên tục và thông suốt. (4) Gắn xây dựng tổ chức với thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số. (5) Rà soát, loại bỏ các khâu trung gian; một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

hợp nhất, sáp nhập theo phân cấp quản lý cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới trên cơ sở vị trí việc làm, khung năng lực, khối lượng và tính chất công việc; ưu tiên bố trí cán bộ có chuyên môn sâu trực tiếp giải quyết các lĩnh vực thiết yếu, phức tạp tại cơ sở.

b) Tăng cường tự đào tạo, bồi dưỡng nội bộ; lấy kết quả bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; lấy sản phẩm đầu ra, hiệu quả giải quyết công việc làm thước đo cốt lõi. Áp dụng phương pháp quản trị theo dữ liệu, lượng hóa công việc để xác định nhu cầu biên chế thực tế; chuyển từ quản lý số lượng biên chế sang quản lý chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, liên thông dữ liệu, chuẩn hóa phần mềm phục vụ vận hành mô hình 02 cấp

a) Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, cập nhật dữ liệu vào các nền tảng của Trung ương bảo đảm dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung", phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

b) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; ưu tiên bảo đảm trang thiết bị, đường truyền tại cấp xã, bộ phận một cửa và các địa bàn khó khăn; đẩy mạnh triển khai các hạ tầng, nền tảng kết nối dùng chung trong toàn hệ thống.

c) Rà soát các phần mềm, nền tảng đang triển khai tại tỉnh; triển khai các tiêu chí áp dụng và hướng dẫn của Trung ương về kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là ở cấp xã để triển khai thành công mô hình chính quyền địa phương 02 cấp kết hợp với chuyển đổi số.

d) Triển khai nền tảng và đưa vào vận hành hệ thống chỉ đạo, điều hành trên môi trường số theo chuyển giao của Trung ương, bảo đảm tích hợp đồng bộ dữ liệu không gian đa ngành; bước đầu chuyển đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp tỉnh, cấp xã dựa trên dữ liệu.

đ) Triển khai nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công vụ; các giải pháp, tiện ích đổi mới phương thức làm việc, có khả năng mở rộng và tích hợp với các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung; ưu tiên các ứng dụng có khả năng hỗ trợ trực tiếp công tác chỉ đạo, điều hành, tổng hợp, phân tích dữ liệu, theo dõi tiến độ nhiệm vụ, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu và không làm phát sinh tầng nấc trung gian.

e) Tăng cường năng lực bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; hoàn thiện cơ chế, quy trình bảo vệ dữ liệu; nâng cao hiệu quả giám sát, phòng ngừa, phát hiện và xử lý sự cố, bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin, nền tảng số và cơ sở dữ liệu.

9. Xử lý hiệu quả trụ sở, tài sản công, hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp

a) Rà soát, thống kê đầy đủ trụ sở, nhà đất, tài sản công dôi dư sau sắp xếp; gắn việc sắp xếp, xử lý với quản lý, sử dụng có hiệu quả, thực chất; ưu tiên sử dụng quỹ đất, cơ sở vật chất dôi dư cho y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng, an sinh xã hội, hành chính công và các thiết chế phục vụ trực tiếp Nhân dân; phân loại rõ tài sản tiếp tục sử dụng, tài sản chuyển đổi công năng, tài sản thu hồi,

điều chuyển, chuyển giao hoặc xử lý theo hình thức khác theo quy định. Kiên quyết khắc phục triệt để tình trạng trụ sở bỏ hoang, sử dụng kém hiệu quả hoặc chưa có phương án xử lý rõ ràng.

b) Bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại; không để thất lạc, phân tán, hư hỏng hồ sơ, tài liệu liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Số hóa và quản lý tập trung hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp, ưu tiên số hóa dữ liệu đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội, tài chính, khiếu nại, tố cáo, hồ sơ cán bộ và dữ liệu dân sinh thiết yếu.

c) Rà soát toàn diện trụ sở, phòng làm việc, phòng tiếp công dân, bộ phận một cửa, kho lưu trữ, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đường truyền, máy tính, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành và các điều kiện thiết yếu khác; có phương án đầu tư, cải tạo, nâng cấp phù hợp với quy mô dân số, diện tích tự nhiên, khối lượng công việc, đặc thù địa bàn và yêu cầu chuyển đổi số của từng xã, phường.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; phân công rõ trách nhiệm, lộ trình, tiến độ thực hiện; chủ động bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện qua Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh;
- Viễn thông Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC (TPT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn